

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở khoảng giữa thế giới kia có các ngọn gió thổi đến địa ngục thiêu đốt thịt, mỡ, tủy của chúng sanh, đồ xú uế bốc cháy xông lên các mùi bất tịnh.

Chư Tỳ-kheo, ngọn gió đó nếu khi thổi đến thế giới của bốn châu này thì bấy giờ, chúng sanh hiện hữu... *cho đến* tồn tại trong thế giới bốn châu này đều bị đui, không trông thấy, vì hơi xú uế ở nơi ấy mãnh liệt. Nhưng nhờ hai núi Luân viên và Đại luân viên ngăn cản, do đó nên gió không thổi đến đây được.

Chư Tỳ-kheo, hai núi Luân viên và Đại luân viên trong ấy có thể vì các chúng sanh ở thế giới bốn châu này mà làm việc vô cùng lợi ích như thế, làm chỗ nương tựa cho các chúng sanh.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong thế giới kia lại có gió lớn gọi là Tăng-già-đa. Ngọn gió kia nếu thổi đến thế giới này thì bốn đại châu và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn khác, và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhất bổng lên cao cách đất một câu-lô-xá, nhấc lên rồi có thể phá tan nát; cho đến có thể nhấc lên hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy câu-lô-xá. Khi đã nhấc lên khỏi mặt đất rồi, có thể phá tan nát; cho đến nhấc lên khỏi đất cao một do-tuần rồi phá tan nát như trước. Như thế, có thể nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy do-tuần phá tan nát; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất một trăm do-tuần rồi phá tan nát, nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy trăm do-tuần rồi phá tan thành bột, cũng như trước; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất một ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi; cho đến nhấc lên khỏi mặt đất hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngàn do-tuần rồi phá tan nát.

Chư Tỳ-kheo, thí như một lực sĩ cường tráng dùng tay nắm một cục bột giơ cao lên không trung bốp tan nát rồi vãi tung ra.

Chư Tỳ-kheo, cũng như vậy, ngọn gió Tăng-già-đa trong thế giới ấy thổi cực mạnh nếu đến thế giới bốn châu này thì bấy giờ bốn đại châu ở thế giới này và tám vạn bốn ngàn tiểu châu, cùng các núi lớn và núi chúa Tu-di-lưu đều bị nhấc lên khỏi mặt đất cao một câu-lô-xá rồi phá tan nát... *nói lược như trên, cho đến* nhấc lên khỏi mặt đất bảy ngàn do-tuần rồi phá tan thành bụi.

Chư Tỳ-kheo, nhưng nhờ được hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên ngăn che nên gió kia không đến nơi đây.

Chư Tỳ-kheo, hai ngọn núi Luân viên và Đại luân viên có oai đức, thế lực như thế, có thể làm việc lợi ích lớn, làm chỗ nương nhờ cho

các chúng sanh trong thế giới bốn đại châu này.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, ở ngoài khoảng giữa của thế giới ấy, phía Nam châu Diêm-phù có cung điện, trụ xứ của vua Diêm-ma, ngang dọc sáu ngàn do-tuần, dưới có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới chuông bên ngoài, bảy lớp hàng cây Đa-la nhiều màu đẹp đẽ, bao bọc chung quanh, do bảy báu tạo thành; đó là vàng, bạc, tỳ lưu ly, pha-trú-ca, hồng ngọc, xa cừ, mã não. Ở bốn phương đều có các cửa; các cửa ấy đều có lầu gác canh phòng, điện, đài, vườn, ao hoa đều do bảy báu tạo thành. Trong các hoa và vườn cảnh có các loại cây, cây đều có các loại lá và các loại hoa cùng các loại quả trĩu cành; các loại hương thơm xông ngát, các loài chim ca hát.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, riêng có một thời gian, vua Diêm-ma ấy, vì quả báo của nghiệp ác bất thiện cho nên trong ba thời ban đêm và ba thời ban ngày, tự nhiên có nước đồng đỏ xuất hiện ở trước mặt. Ngay khi ấy, cung điện của vua liền biến thành sắt. Trước tiên, thú vui năm dục đã hiện ra trước đây nay đều biến mất. Cũng như ở ngoài cung, ngay trong cung cũng xuất hiện như thế. Khi ấy vua Diêm-ma thấy việc này rồi, sợ hãi bất an, lông tóc dựng đứng, liền chạy ra ngoài; khi ra ngoài cung, bên ngoài cũng xuất hiện như thế. Bấy giờ vua Diêm-ma, lòng sanh sợ sệt run rẩy bất an, tóc lông trên thân đều đồng thời dựng đứng, liền chạy vào trong. Ngay lúc ấy, ngục tốt nắm lấy vua Diêm-ma vật nằm trên nền sắt nóng đang hừng hực đỏ; vật nằm giữa rồi, liền dùng kim sắt cạy miệng ra, lấy nước đồng sôi rót vào. Khi ấy vua Diêm-ma miệng bị cháy bỏng; miệng bị cháy bỏng rồi kể đến lưỡi; lưỡi đã cháy rồi liền cháy yết hầu; yết hầu cháy rồi liền cháy ruột già và ruột non..., kể đến thiêu cháy hết và tuột xuống dưới ra ngoài. Ngay thời điểm ấy vua Diêm-ma nghĩ như thế này: “Có chúng sanh vì thuở xưa, thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên bọn họ đều chịu đủ các loại khổ não về thân xác như thế, nên tâm chẳng vui. Giống như bọn chúng sanh địa ngục, ta nay cũng vậy. Và hơn nữa, nếu Diêm-ma vương ta đồng như bọn chúng sanh tạo nghiệp thì than ôi, ta nguyện từ đây xả bỏ thân này, đọa vào ngục Hòa hiệp, rồi cùng gặp nhau thọ sanh ở nhân gian. Bấy giờ, ở trong giáo pháp Như Lai, ta sẽ được tin hiểu, và ngay nơi chốn ấy, ta sẽ được tin hiểu. Khi đã tin hiểu đầy đủ rồi, ta cạo bỏ đầu tóc, mặc áo ca-sa, bỏ nhà xuất gia, được tín giải chân chánh. Khi ta xuất gia rồi, sống hòa hiệp chưa bao lâu, nếu có thiện nam tử vì lý do gì mà được tin hiểu chân chánh, bỏ nhà xuất gia, thì vị ấy đối với

phạm hạnh vô thượng, bất cứ ở đâu, sống trong chánh pháp, tự chứng được thần thông. Làm những việc đầy đủ rồi, ta sẽ ra đi. Ta nay, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa”.

Chư Tỳ-kheo, vua Diêm-ma ấy, khi phát niệm cầu tu tập, với những thiện niệm như thế, thì ngay lúc ấy trong cung điện của vua Diêm-ma ở lại xuất hiện đủ các loại bảy báu, và thú vui năm dục cõi trời hiện ra trước, thấy đều đầy đủ. Khi ấy vua Diêm-ma lại nghĩ thế này: “Tất cả chúng sanh có mặt vì thân làm việc lành, miệng nói lời lành, và ý nghĩ đều lành. Nguyên cho bọn họ đều thọ hưởng sự an lạc như thế, giống như chúng Dạ-xoa ở trên không. Như nay ta và các vua Diêm-ma khác, có cùng một nghiệp như chúng sanh”.

Chư Tỳ-kheo, thế gian có ba loại thiên sứ. Những gì là ba? Đó là già suy, bệnh và chết.

Chư Tỳ-kheo, có hạng người vì tự phóng túng, nên thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ đều ác. Người ấy, thân khẩu ý làm ác rồi, do nhân duyên ấy, thân hoại mạng chung, hưởng đến đường ác, sanh vào địa ngục. Ngục tốt lập tức điếu chúng sanh kia đến bên vua Diêm-ma tâu: “Tâu Thiên vương, gã này khi xưa ở cõi người phóng túng tự do, theo điều bất thiện, thân khẩu ý tự do làm điều ác. Vì do thân khẩu ý làm điều ác nên nay sanh đến đây. Vì vậy xin Thiên vương khéo dạy bảo, khéo quở trách”. Khi ấy, vua Diêm-ma hỏi gã kia: “Này gã kia, khi xưa ở nhân gian, Thiên sứ thứ nhất khéo dạy bảo, khéo quở trách; người không thấy vị Thiên sứ ấy xuất hiện ở đời sao?” Người ấy trả lời: “Tâu Thiên vương, con thật không thấy”. Vua Diêm-ma lại hỏi: “Này gã kia, xưa kia khi làm thân người ở thế gian, hoặc làm thân nam, hoặc làm thân nữ, người không thấy tướng già nua hiện ra sao? Khi già nua, răng rụng, tóc bạc, da nhăn, tàn nhan đầy người giống như mè đen, lưng còng lụm khụm, bước đi khập khiểng, chân chẳng theo thân, luôn luôn nghiêng ngã, da cổ dùn nhăn, như trâu cúi đầu, môi miệng khô nứt; lưỡi nám hầu khan; thân thể còng gầy, khí lực mong manh, hơi thở khò khè giống như kéo cửa; muốn bước tới trước nương gậy mà đi. Tuổi trẻ đã qua, máu thịt khô kiệt, ốm yếu, cái chết gần kề, cử động yếu đuối; thời trai trẻ đã qua... *cho đến* thân tâm luôn run rẩy. Tất cả bộ phận trong cơ thể đều rã rời, phải không?” Người ấy đáp: “Tâu Thiên vương, con thật có thấy điều đó”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Người là kẻ ngu si, không có trí tuệ. Khi xưa người đã thấy tướng mạo như thế,

nhưng tại sao không tự suy nghĩ là thân ta đây cũng có điều như thế, sự việc như thế? Nay ta cũng chưa khỏi việc như thế; nay ta cũng có đủ việc già nua như thế. Đã chưa khỏi được thì ta nên tạo nghiệp thiện tốt đẹp cho thân khẩu ý, khiến ta sẽ có quả báo lợi ích an lạc lâu dài?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật sự không nghĩ như thế. Vì sao? Vì tâm con phóng dật làm việc buông lung”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã ngu si kia, nếu như vậy thì người tự biếng nhác, làm việc phóng dật cho nên chẳng tu nghiệp lành về thân khẩu ý. Vì nhân duyên ấy người sẽ bị khổ não lâu dài, không có an lạc. Vì vậy, người phải chịu đủ tội vì việc phóng dật ấy, sẽ bị quả báo của nghiệp ác như thế, giống như những điều mà gã phóng dật kia phải chịu. Lại nữa, này gã kia, quả báo khổ đau về hành nghiệp ác này của người, chẳng phải mẹ người làm, chẳng phải cha người làm, chẳng phải anh, em của người làm, chẳng phải chị, em của người làm, chẳng phải nhà vua làm, chẳng phải chư Thiên làm, cũng chẳng phải khi xưa tiền nhân làm, mà chính nơi thân người tự gây ác nghiệp ấy, nay tự tập hợp lại, và người lại tự mình lãnh thọ quả báo đó”.

Bấy giờ vua Diêm-ma-la kia đem đầy đủ Thiên sứ thứ nhất như vậy để khéo léo dạy bảo, quở trách kẻ kia rồi, lại lần lượt đem Thiên sứ thứ hai khéo léo dạy bảo, quở trách: “Gã kia, người há chẳng thấy Thiên sứ thứ hai, xuất hiện ở thế gian sao?” Kẻ kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật chẳng thấy”. Vua lại bảo: “Này gã kia, người há chẳng thấy khi xưa làm thân người ở thế gian, bốn đại hòa hợp, bỗng dựng chống trái, hoặc thân phụ nữ, hoặc thân đàn ông, bệnh khổ khốn cùng, hoặc nằm trên giường nhỏ, hoặc trên giường lớn, tự động phóng uest, như nhớp thân hình, lăn lộn trên phân uest, chẳng tự chủ được, nằm dậy đi ngồi đều nhờ người dìu đỡ, hoặc người lau rửa, hoặc người ắm ra, hoặc người cho uống, hoặc người cho ăn sao?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con có thấy”. Vua lại bảo: “Gã kia, người đã thấy như thế, nếu là người khôn lanh, sao người không nghĩ rằng ta cũng sẽ có những hiện tượng như thế; ta cũng sẽ có những sự việc như thế; ta chưa thoát khỏi tình trạng bệnh hoạn như thế; ta cũng tự có những việc bệnh hoạn như thế. Đã chưa thoát khỏi thì phải tự biết là ta nay cũng có thể tạo các nghiệp lành như nghiệp lành của thân, của miệng, của ý; vì tương lai lâu dài của ta, ta sẽ làm điều lợi ích lớn, đưa tới chỗ an lạc lớn?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con không nghĩ như thế, vì tâm lưỡi biếng, làm điều phóng dật”. Vua lại

bảo: “Gã kia, người nay đã làm điều phóng dật, biếng nhác giải đãi, chẳng làm việc lành, là việc lành về thân, về miệng, về ý, thì làm sao người có thể được quả báo lợi ích an lạc lâu dài được. Vì vậy, người nên tu hành việc thiện. Nếu hành phóng dật thì sẽ theo phóng dật. Nghiệp ác này của người chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải nhà vua, chẳng phải trời, cũng chẳng phải tiên nhân khi xưa làm, chẳng phải các Sa-môn và Bà-la-môn... làm. Những ác nghiệp này là do người đã tự gây ra, người phải tự chịu quả báo này”.

Khi ấy, vua Diêm-ma theo thứ tự đem Thiên sứ thứ hai này khéo léo chỉ dạy, quả trách kẻ kia rồi, lại theo thứ tự đem Thiên sứ thứ ba chỉ dạy, quả trách gã kia: “Gã ngu si kia, khi người làm người ở nhân gian há chẳng thấy Thiên sứ thứ ba xuất hiện sao?” Gã kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật chẳng thấy. Khi ấy vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, khi ở thế gian người há chẳng thấy hoặc đàn bà, hoặc đàn ông theo thời mạng chung, đặt ở trên giường, đem ra bên ngoài, dùng áo nhiều màu phủ lên trên; lại làm các loại màn che bao bọc chung quanh, quuyến thuộc vây quanh cõi bỏ trang sức, đưa tay xõa tóc, hoặc lấy tro bôi trên đầu, ảo não vô cùng, khóc kêu thảm thiết; hoặc có người kêu “than ôi”; có người kêu “cha ôi”; hoặc có người kể công dưỡng dục; cất tiếng kêu lớn, đấm ngực khóc kêu thảm thiết, đủ các lời nước nở bi thương. Người có thấy hết không?” Người kia đáp: “Tâu Thiên vương, con thật thấy hết”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, khi xưa người đã thấy sự việc như vậy, sao không tự suy nghĩ rằng ta đây cũng có những hiện tượng như vậy; thân ta cũng có những sự việc như vậy; ta chưa thoát khỏi những sự việc như vậy. Ta cũng có chết, cũng có hiện tượng chết chưa thoát ly được. Ta nay cũng có thể làm các việc thiện, như các việc thiện về thân, về miệng, về ý. Ta sẽ làm những việc lợi ích lớn, an lạc lâu dài?” Kẻ kia đáp: “Tâu Thiên vương, quả thật con chẳng làm. Vì sao? Vì con buông lung vậy”. Vua Diêm-ma lại bảo: “Gã kia, nay người đã buông lung, vì người làm việc buông lung thì không làm việc thiện, cũng không đôn chứa các điều thiện khác, nghĩa là thân miệng ý của người làm việc lợi ích lâu dài thì sẽ được an lạc. Vì vậy, nay người có quả báo như vậy là do làm việc phóng dật, vì phóng dật nên người tự chuốc lấy nghiệp ác bất thiện này. Nghiệp ác này của người chẳng phải cha mẹ làm, chẳng phải anh em làm, chẳng phải chị em làm, chẳng phải vua làm, chẳng

phải trời, cũng chẳng phải khi xưa tiền nhân làm; lại chẳng phải Sa-môn, Bà-la-môn làm. Hỡi gã kia! Nghiệp ác này của người chính là tự người làm, tự người chứa chất nên quả báo này, người phải tự chịu”. Khi ấy vua Diêm-ma dùng Thiên sứ thứ ba ấy chỉ dạy, quở trách đầy đủ, sai bảo gã kia xong xuôi, liền bỏ đi. Bấy giờ ngục tốt, bằng đủ mọi cách nắm tay gã kia chúc đầu xuống, đưa chân ngược lên, ném vào trong ngục.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Chúng sanh tạo ra nghiệp ác rồi
Sau chết đọa vào trong cõi ác
Vua Diêm-ma thấy kẻ ác ấy
Dùng tâm từ bi mà quở trách
Khi xưa người ở tại nhân gian
Há chẳng thấy già bệnh chết sao?
Đó là Thiên sứ đến chỉ bảo
Tại sao phóng dật chẳng biết chi
Nếu thân, khẩu, ý nhiễm các trần
Không hành thí, giới tự điều phục
Như vậy làm sao gọi có trí.
Và rồi chẳng tạo nhân lợi ích
Bấy giờ vua Diêm-la như pháp
Quở trách tội nhân như thế xong
Người kia hồi hộp tâm sợ hãi
Run rẩy lo âu nói thế này:
Vì con xưa kia cùng bạn ác
Nghe thiện, trong lòng chẳng ưa làm
Tham dục sân nhuế đã cột che
Chẳng làm lợi ích nên hại thân.
Người đã chẳng tu các nhân thiện
Chỉ tạo đủ loại các nghiệp ác
Ngu si, hôm nay phải gặt quả
Thọ nghiệp kia nên vào địa ngục
Như tất cả các nghiệp ác này
Chẳng phải cha hay mẹ đã tạo
Chẳng phải Sa-môn, Bà-la-môn
Chẳng phải nhà vua hay chư Thiên
Đây chính là người tự tạo lấy*

Các hạt giống nghiệp ác chẳng tịnh
 Tự mình gây ra ác nghiệp này
 Nay lẽ đương nhiên chịu quả ác
 Nhà vua dùng ba Thiên sứ ấy
 Lần lượt quở trách tội nhân rồi
 Ngay khi ấy vua Diêm-ma-la
 Bỏ tội nhân lại, liền ra đi.
 Khi đó ngục tốt ở chỗ kia
 Liền nắm lấy gã tội nhân ấy
 Dắt dẫn vào trong chỗ địa ngục
 Vô cùng sợ hãi lông dựng đứng
 Bốn bên bốn cửa hướng vào nhau
 Bốn phương, bốn hướng đều nghiêm mật
 Các nhà, tường vách đều bằng sắt
 Dùng sắt bao quanh làm lan can
 Sắt nóng rực đỏ làm tường thành
 Ngọn lửa cháy bừng, khói lửa un
 Xa thấy dễ sợ tâm kinh hãi
 Lửa hừng hực đỏ khó thể đến
 Giống như trong vòng trảm do-tuần
 Lửa lớn rực cháy lan cùng khắp
 Trong đó thiêu đốt bọn chúng sanh
 Đều do khi xưa gây tội ác
 Đã bị Thiên sứ quở trách rồi
 Mà tâm phóng dật không tỉnh giác
 Bọn họ ngày nay luôn hối hận
 Đều do khi xưa tâm hạ liệt
 Những ai là người có trí tuệ
 Nếu thấy Thiên sứ đến chỉ dẫn
 Thì nên chuyên cần chớ phóng dật
 Chư Thánh Pháp vương khéo léo nói
 Đã thấy nghe rồi phải biết sợ
 Chỗ chấm dứt các hữu sanh tử
 Tất cả không đâu bằng Niết-bàn
 Các thứ họa hoạn không còn nữa
 Đến đó rồi an ổn khoái lạc
 Thấy pháp như thế được tịch diệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Gọi là các oán đều đã qua
Tự nhiên thanh tịnh đắc tịch diệt.*

